

## **BÁO CÁO**

### **Rà soát, đánh giá thực trạng tình hình hoạt động của trường Trung cấp Nghề và Trung tâm GDTX huyện Nga Sơn**

#### **A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIAI ĐOẠN 2012 - 2017**

Trong những năm qua, công tác giáo dục thường xuyên và đào tạo nghề trên địa bàn cấp huyện có vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân, nhằm nâng cao trình độ dân trí và tạo cơ hội việc làm cho người lao động.

Giai đoạn 2012 -2017 là giai đoạn có nhiều sự chuyển biến đáng kể về nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng và người dân trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước được ban hành nhằm thúc đẩy và phát triển nhanh, bền vững nguồn nhân lực có tay nghề cao đáp ứng sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Thực tế hiện nay cho thấy rằng, những sinh viên tốt nghiệp đại học ra trường ngày nay rất khó tìm được việc làm theo trình độ chuyên môn đào tạo. Trong đó, các doanh nghiệp trong nước, những doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài lại đang rất “khát” các lao động có tay nghề cao. Nhất là khi chúng ta mở cửa thị trường lao động ASEAN thì rất cần những lao động lành nghề để hội nhập.

Đối với Trường trung cấp nghề Nga Sơn, trong các năm qua nhà trường đã đi vào hoạt động và đạt được những kết quả cao góp phần vào sự phát triển chung của địa phương và xã hội, được các cấp Bộ, Ngành ghi nhận.

Đối với trung tâm GDTX hiện tại đã thực hiện được 2/5 chức năng, nhiệm vụ của ngành học nhưng hiệu quả chưa cao, nhu cầu học sinh học tập tại Trung tâm giảm sút, tuyển sinh không đạt chỉ tiêu của Sở GD&ĐT giao cho.

#### **B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VÀ TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN HUYỆN NGA SƠN**

##### **I. TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NGA SƠN**

###### **1. Các thông tin chung**

- Địa chỉ trụ sở: Số 5 - đường Đinh Công Tráng - tiểu khu 3 - thị trấn Nga Sơn - huyện Nga Sơn - tỉnh Thanh Hóa.

- Trường trung cấp nghề được thành lập theo Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2008 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Trường trung cấp nghề Nga Sơn.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số 2978/2009/GCN ĐKDN ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Sở LĐTBXH Thanh Hóa.

- Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề số 1044 ngày 07 tháng 5 năm 2014 của Sở LĐTBXH Thanh Hóa.

## 2. Thực trạng hoạt động đào tạo nghề

### 2.1. Bộ máy tổ chức:

- Ban Lãnh đạo: 3 người gồm 1 Hiệu trưởng và 2 Phó Hiệu trưởng.  
 - Trường có 3 khoa (Kỹ thuật Công nghiệp, Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Cơ bản - Tổng hợp); 4 phòng (Kế toán - Tài vụ, Đào tạo & QLHSHV, Tổ chức - Hành Chính, Phòng Thực hành và dịch vụ sản xuất); 02 trung tâm (Trung tâm thực hành sản xuất & giới thiệu sản phẩm và Trung tâm xuất khẩu lao động).

### 2.2. Nghề đào tạo (được cấp Giấy chứng nhận đăng ký HỖDN)

#### Danh mục các nghề đã đăng ký đào tạo và đăng ký bổ sung:

Số TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Trình độ đào tạo	Ghi chú
1	Điện dân dụng	40520404	Trung cấp nghề	
2	Điện dân dụng		Sơ cấp nghề	
3	Điện công nghiệp	40520405	Trung cấp nghề	
4	Điện công nghiệp		Sơ cấp nghề	
5	Điện tử dân dụng		Sơ cấp nghề	
6	Thú y	40640101	Trung cấp nghề	
7	Thú y		Sơ cấp nghề	
8	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	40480211	Trung cấp nghề	
9	Tin học văn phòng		Sơ cấp nghề	
10	Nguội và sửa chữa máy công cụ	40520205	Trung cấp nghề	
11	Nguội và sửa chữa máy công cụ		Sơ cấp nghề	
12	Hàn	40510203	Trung cấp nghề	
13	Cơ khí (hàn, cắt gọt kim loại)		Sơ cấp nghề	
14	Máy thời trang	40540205	Trung cấp nghề	
15	Máy công nghiệp		Sơ cấp nghề	
16	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	40510339	Trung cấp nghề	
17	Chăn nuôi gia súc gia cầm		Sơ cấp nghề	
18	Nuôi trồng thủy sản		Sơ cấp nghề	
19	Bảo vệ thực vật		Sơ cấp nghề	
20	Nuôi và phòng trị bệnh cho Lợn		Sơ cấp nghề	
21	Nuôi và phòng trị bệnh cho Trâu, Bò		Sơ cấp nghề	
22	Nuôi và phòng trị bệnh		Sơ cấp nghề	

cho Gà			
--------	--	--	--

### **2.3. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề.**

#### **\*Cơ sở vật chất:**

- Diện tích đất sử dụng 0,72 ha
- + Diện tích đất được giao sử dụng 0,72 ha
- + Diện tích xây dựng cơ bản: 4500 m<sup>2</sup>, Hiện nay đã sử dụng hết 2046 m<sup>2</sup>, so với quy mô đào tạo thì diện tích xây dựng cơ bản hiện có đủ để xây dựng phòng học lý thuyết, nhà xưởng thực hành, diện tích đã xây dựng cơ bản bao gồm:

- Nhà hiệu bộ: Chưa
- Phòng học lý thuyết: 15 phòng = 900m<sup>2</sup>
- Nhà xưởng thực hành: 1860m<sup>2</sup>

Trong đó: + Nhà cấp 4: 800 m<sup>2</sup>  
 + Nhà kiên cố: 1060 m<sup>2</sup>

- Ký túc xá: Chưa
- Thư viện: Chưa
- Hạng mục khác: 100 m<sup>2</sup>

Tổng giá trị xây dựng cơ bản: 5.093,6 triệu đồng

- Trong đó: - Nguồn vốn CTMT quốc gia 3.009,7 triệu đồng  
 - Nguồn ngân sách địa phương: 1.866,1. triệu đồng  
 - Nguồn khác: 217,8 triệu đồng.

#### **\*Thiết bị dạy nghề:**

- Tổng giá trị thiết bị dạy nghề hiện có: 9.244,7 triệu đồng

Trong đó:

- + Giá trị thiết bị nghề tin học : 284 triệu đồng
- + Giá trị thiết bị nghề tiểu thủ công nghiệp: 40,4 triệu đồng
- + Giá trị thiết bị nghề cơ khí, động lực: 2.071 triệu đồng
- + Giá trị thiết bị nghề may công nghiệp: 1.182,3 triệu đồng
- + Giá trị thiết bị nghề điện công nghiệp, điện dân dụng: 3.192 triệu đồng
- + Giá trị thiết bị nghề nông nghiệp, thú y: 2.475 triệu đồng

Nguồn vốn:

- Nguồn vốn CTMT quốc gia. 7.937,1 . triệu đồng
- Nguồn ngân sách địa phương: 307,6 triệu đồng

### **2.4. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề:**

Tổng số cán bộ, giáo viên: 33 người, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 03 người; gồm: 01 Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng.
- Nhân viên: 03 người (Chia theo trình độ chuyên môn)
- Giáo viên dạy nghề: 27 người, gồm:
  - + Giáo viên các môn học chung: 06 người
  - + Giáo viên nghề: 21 người
  - \* Giáo viên nghề Điện: 06 người

- \* Giáo viên nghề Cơ khí: 04 người
- \* Giáo viên nghề May: 03 người
- \* Giáo viên nghề KTML và ĐHKK: 03 người
- \* Giáo viên nghề Thú Y: 05 người

Trong đó:

- + Tiến sĩ: 0 người
  - + Thạc sĩ: 0 người
  - + Đại học: 19 người
  - + Cao đẳng: 02 người
  - + Trung cấp: 0 người
  - + Công nhân kỹ thuật: 0 người
  - + Khác (nghệ nhân ...): 0 người
- Nghiệp vụ sư phạm:
- + Nghiệp vụ sư phạm bậc 1: 2 người
  - + Nghiệp vụ sư phạm bậc 2: 6 người
  - + Nghiệp vụ sư phạm dạy nghề: 13 người
  - + Kỹ năng dạy học cho người dạy nghề: 12 người
- (Phụ lục số 1a)*

## **2.5. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy:**

### **a) Chương trình dạy nghề**

+ Chương trình dạy nghề trình độ trung cấp nghề:

1. Chương trình dạy nghề Điện dân dụng
2. Chương trình dạy nghề Điện công nghiệp
3. Chương trình dạy nghề Hàn
4. Chương trình dạy nghề May thời trang
5. Chương trình dạy nghề Kỹ thuật máy lạnh điều hòa không khí
6. Chương trình dạy nghề Thú y
7. Chương trình dạy nghề Tin học
8. Chương trình dạy nghề Nguội sửa chữa

+ **Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề:**

1. Điện dân dụng
2. Điện công nghiệp
3. Điện tử dân dụng
4. Thú y
5. Tin học văn phòng
6. Nguội và sửa chữa máy công cụ
7. Cơ khí (hàn, cắt gọt kim loại)
8. May công nghiệp
9. Chăn nuôi gia súc gia cầm
10. Nuôi trồng thủy sản
11. Bảo vệ thực vật

12. Nuôi và phòng trị bệnh cho Lợn
13. Nuôi và phòng trị bệnh cho Trâu, Bò
14. Nuôi và phòng trị bệnh cho Gà

**b) Giáo trình, tài liệu giảng dạy:** Trên cơ sở tài liệu giảng dạy của các trường, nhà trường đã tổ chức biên soạn nội dung giáo trình hoặc đề cương bài giảng các mô đun, môn học đầy đủ.

## 2.6. Kết quả tuyển sinh học nghề, giải quyết việc làm giai đoạn 2012-2017

### \* Kết quả tuyển sinh học nghề :

+ Trung cấp nghề:

Năm	2012		2013		2014		2015		2016	
	TN THPT	TN THCS	TN THPT	TN THCS	TN THPT	TN THCS	TN THPT	TN THCS	TN THPT	TN THCS
SL TS	0	37	41	60	20	118	20	133	57	253

+ Sơ cấp nghề:

Năm	2012	2013	2014	2015	2016
SL TS	222	242	295	330	290

+ Dạy nghề thường xuyên dưới 3 tháng:

Năm	2012	2013	2014	2015	2016
SL TS	145	130	200	100	99

### \* Việc làm sau đào tạo:

Trong những năm qua, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp ra trường có việc làm đạt trên 85%.

Nhà trường liên tục hợp đồng đào tạo, hợp đồng đưa học sinh đi thực tập với các công ty, doanh nghiệp cụ thể như:

- Tổng công ty Lilama 5, Lilama 18, Tổng công ty Sông Đà, Công ty May Winner Vina, Công ty May MS Vina,... (Học các ngành: Hàn, Điện, Điện tử, Điện nước, May): Thực tập tại các nhà máy điện, giám sát thi công điện, nước cho các công trình có quy mô lớn trong cả nước với mức lương ổn định.

Nhà trường luôn cam kết giới thiệu việc làm cho các em, khi các em tốt nghiệp và chịu mọi trách nhiệm về việc kiểm tra tay nghề của các công ty đến tuyển dụng.

- Nhà trường và các doanh nghiệp thường xuyên gặp gỡ, trao đổi thông tin để cùng nhau phát triển.

(Phụ lục số 2a)

## II. TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

### 1. Các thông tin chung

- Địa chỉ trụ sở: TK3, Thị Trấn Nga Sơn

### 2. Thực trạng hoạt động giáo dục thường xuyên

#### 2.1. Bộ máy tổ chức:

- Ban lãnh đạo: 01

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- Các tổ bộ môn: 2 tổ Tự nhiên và Xã hội.

## **2.2. Thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục**

\* Cơ sở vật chất:

- Diện tích đất sử dụng

+ Diện tích đất được giao sử dụng: 7.038 m<sup>2</sup>

+ Diện tích xây dựng cơ bản

- Nhà hiệu bộ: 8 phòng; Diện tích: 600 m<sup>2</sup>

- Phòng học lý thuyết: 11 phòng; Diện tích: 700 m<sup>2</sup>

- Phòng thí nghiệm: 50 m<sup>2</sup>

- Thư viện: 50 m<sup>2</sup>

- Hạng mục khác: 500 m<sup>2</sup>

\* Thiết bị giáo dục:

- Tổng giá trị tài sản của trung tâm hiện có: 7.799.897.357 triệu đồng

- Hao mòn: 1.105.434.417 đồng.

- Còn lại: 6.694.462.940 đồng

## **2.3. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên:**

Tổng số cán bộ, giáo viên: 24 người, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 01 người (Chia theo trình độ chuyên môn)

- Nhân viên: 02 người (Chia theo trình độ chuyên môn)

- Giáo viên văn hóa: 21 người (chi tiết theo từng môn học và theo trình độ chuyên môn)

*(Phụ lục số 1b)*

## **2.4. Kết quả tuyển sinh giai đoạn 2012-2017**

*(Phụ lục số 2b)*

### **III.ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

#### **1. Kết quả đạt được:**

##### **Trường trung cấp nghề Nga Sơn**

Trong giai đoạn 2012 đến nay đã khẳng định được vai trò quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và vùng lân cận, góp phần giải quyết việc làm và an sinh xã hội. Chất lượng giáo dục cũng như số lượng giáo viên và học sinh, được tăng lên hàng năm, khẳng định Nhà trường ngày càng lớn mạnh và phát triển.

##### **Trung tâm giáo dục thường xuyên**

Trong giai đoạn 2012 đến nay trung tâm GDTX đã có nhiều cố gắng để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, thực hiện được một số chức năng, nhiệm vụ của ngành học, kết quả giáo viên giỏi và học sinh giỏi trong các kỳ thi đạt chất lượng tương đối đồng đều.

#### **2. Tồn tại, hạn chế:**

Tuy nhiên, qua rà soát, đánh giá về tổ chức và hoạt động của Trường trung cấp nghề Nga Sơn và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Nga Sơn, cho thấy đang bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập như cùng nhiệm vụ đào tạo nghề và GDTX, bộ máy cán bộ, giáo viên chỗ thừa, chỗ thiếu, dẫn đến đầu tư dàn trải, tốn kém...

### **C. Kiến nghị, đề xuất**

Trên cơ sở rà soát thực trạng và đánh giá quá trình hoạt động của Trường trung cấp Nghề, Trung tâm Giáo dục Thường xuyên huyện Nga Sơn về các mặt: Đội ngũ cán bộ, giáo viên, quy mô trường lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kết quả hoạt động đã trình bày trên; căn cứ các văn bản quy định hiện hành của nhà nước có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn đề nghị như sau:

Đối với Trường trung cấp nghề Nga Sơn, trong các năm qua nhà trường đã đi vào hoạt động và đạt được những kết quả ghi nhận góp phần vào sự phát triển chung của địa phương và xã hội, được các cấp Bộ, Ngành ghi nhận. Đối với trung tâm GDTX hiện tại đã thực hiện được 2/5 chức năng, nhiệm vụ của ngành học nhưng hiệu quả chưa cao, nhu cầu học sinh học tập tại Trung tâm giảm sút, tuyển sinh không đạt chỉ tiêu của Sở GD&ĐT giao cho.

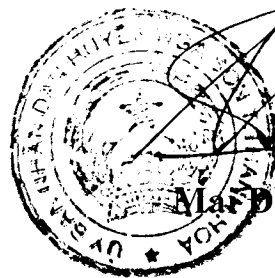
Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn đề xuất phương án sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Nga Sơn vào Trường trung cấp nghề Nga Sơn, theo đó tổ chức bộ máy của Trường trung cấp có “Khoa Cơ bản - Tổng hợp” để thực hiện chức năng GDTX. Và như vậy trường Trung cấp nghề tại các huyện, bên cạnh việc đào tạo theo trình độ trung cấp nghề vẫn đảm bảo đầy đủ 3 chức năng của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Nga Sơn về việc rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động của Trường trung cấp nghề và Trung tâm GDTX trực thuộc huyện. Kính mong UBND tỉnh, các sở ban ngành liên quan xem xét quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Lao động-TBXH;
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và ĐT;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ma Đình Hiều**

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO NGHỀ GIAI ĐOẠN 2012-2017

STT	Nghề được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề	Thực hiện tuyển sinh đào tạo nghề giai đoạn 2012-2017						Tỷ lệ có việc làm đúng nghề đào tạo (%)
		Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	KH 2017	
<b>1</b>	<b>Trung cấp nghề</b>	<b>37</b>	<b>101</b>	<b>138</b>	<b>153</b>	<b>310</b>	<b>400</b>	
	Điện công nghiệp	20	41	45	44	69	90	95
	Điện dân dụng			24			30	93
	Điện lạnh				21	70	60	
	Hàn	17	19	43	44	41	80	85
	Thú y		41		20	57	55	80
	Máy thời trang			26	24	73	85	75
<b>2</b>	<b>Sơ cấp nghề</b>	<b>222</b>	<b>242</b>	<b>295</b>	<b>330</b>	<b>290</b>	<b>495</b>	
	Điện công nghiệp	25	20		30	30	30	90
	Điện dân dụng	25		30	30		30	90
	Điện lạnh						30	100
	Hàn	17	25	30	60	70	30	85
	Thú y	25	27	30	15		30	80
	Máy công nghiệp			55	180	190	100	90
	Chăn nuôi GS,GC	90	70	60			30	70
	Nuôi trồng thủy sản	20	20				35	65
	Bảo vệ thực vật			30			50	65
	Tin học văn phòng	20	20	30	15		30	100
	Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn, gà, trâu bò		60	30			100	100
<b>3</b>	<b>Dạy nghề dưới 3 tháng</b>	<b>145</b>	<b>130</b>	<b>200</b>	<b>100</b>	<b>99</b>	<b>280</b>	
	Máy công nghiệp			80	55	60	100	
	Chăn nuôi GS,GC	100	60	85	30	19	100	
	Nuôi trồng thủy sản		30		15		30	
	Bảo vệ thực vật	20	20	20			30	
	Tin học văn phòng	25	20	15		20	20	



## THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ

TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn				Chuyên ngành đào tạo	Chức vụ đang làm	Nghệ vụ sư phạm				Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Cơ hữu		HDLĐ dưới 12 tháng
		Nam	Nữ	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng, Cao đẳng nghề	Trung cấp, Trung cấp nghề			Khác (CNKT bậc cao, nghề nhân...)	Sư phạm dạy nghề	Sư phạm kỹ thuật	Bậc 2			Bậc 1	Biên chế	
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>																	
1	Nguyễn Ngọc Minh	x		x				Quản lý giáo dục	HT		x			B	B	x		
2	Nguyễn Văn Mạnh	x		x				KT - LL& PPDH	PHT		x			B	B	x		
3	Trương Hoàng Giang	x		x				Quản lý nông nghiệp	PHT			x		B	B	x		
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>																	
1	Nguyễn Bà Hoat	x			x			Kỹ thuật nông nghiệp	Tr PĐT		x			A	A	x		
2	Mai Danh Tuyên	x				x		Điện	Tr PTCHC		x			A	A	x		
3	Đào Ngọc Cửu	x			x			Kinh tế	Tr PDV			x		A	A	x		
4	Trình Ngọc Toàn	x			x			Cơ khí	Tr KKTCN		x			A	A	x		
5	Trần Thị Thanh Nga		x		x			Tiếng Anh	Tr KCBTH		x			A	A	x		
6	Mai Thị Thủy		x		x			Lâm nghiệp	P PĐT			x		A	A	x		
7	Mai Thanh Hà	x				x		Tin học				x		A	A	x		
8	Nguyễn Văn Cường	x			x			Cơ Khí			x			A	A		x	
9	Mai Thị Hà		x	x	x			Điện tử			x			A	A		x	
10	Bùi Văn Hiền	x			x			Điện lạnh			x			A	A		x	
11	Nguyễn Văn Hà	x		x	x			Điện			x			A	A		x	
12	Phạm Văn Linh	x			x			Tin học		x				A	A		x	
13	Phạm Văn Trọng	x			x			Cơ khí		x				A	A		x	
14	Mai Thị Thắm		x		x			Máy TT		x				A	A		x	
15	Trương Thị Hương		x		x			Điện			x			A	A		x	
16	Lã Thị Thu		x		x			Điện			x			A	A		x	
17	Vũ Văn Quang	x			x			Cơ khí		x				A	A		x	
18	Hoàng Thị Hạnh		x			x		Máy TT		x				A	A		x	
19	Thịnh Văn Thắng	x			x			Điện			x			A	A			x
20	Bùi Minh Hào	x			x			Điện		x				A	A		x	
21	Hoàng Thị Giang		x		x			Máy TT			x			A	A			x
22	Đặng Văn Thường	x			x			Điện lạnh			x			A	A		x	
23	Đào Thị Nga		x		x			Chính trị		x				A	A		x	
24	Mai Sĩ Nghĩa	x			x			GDTC		x				A	A		x	
25	Mai ngọc Duy	x			x			Thú y		x				A	A		x	
26	Mai Thị Tuyết		x		x			Thú y		x				A	A			x
27	Mai Thị Tiệp		x		x			Thú y		x				A	A			x
<b>III</b>	<b>Nhân viên hành chính</b>																	
1	Phạm Thị Phương		x		x			Du lịch						A	A		x	
2	Lý Thị Hương		x		x			Kế toán						A	A		x	
3	Mai Thị Hoa		x		x			Tài chính- kế toán	Tr PKTTV					A	A	x		

**TỔNG SỐ HỌC SINH BỒ TÚC VĂN HÓA THPT GIAI ĐOẠN 2012-2017**

<b>STT</b>	<b>Khối học</b>	<b>Năm học 2012- 2013</b>	<b>Năm học 2013- 2014</b>	<b>Năm học 2014- 2015</b>	<b>Năm học 2015- 2016</b>	<b>Năm học 2016- 2017</b>
1	Khối 10	49	110	56	56	0
2	Khối 11	83	90	95	55	38
3	Khối 12	164	76	90	89	51



## THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn				Chuyên ngành đào tạo	Chức vụ đang làm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Cơ hữu	
		Nam	Nữ	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng, Cao đẳng nghề					Biên chế	HĐLĐ từ 12 tháng trở lên
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>												
1	Tô Văn Lạng	x				x		SP Văn	PGD	A	A	x	
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>												
1	Nguyễn Hữu Ngạn	x				x		SP Toán	Giáo viên	A	A	x	
2	Vũ Văn Bình	x				x		SP Toán	Giáo viên	A	A	x	
3	Nguyễn Đình Hà	x				x		SP Lý	Giáo viên	A	A	x	
4	Phan Thị Dân		x			x		SP Lý	Giáo viên	A	A	x	
5	Hà Thị Nguyên		x			x		SP Hóa	Giáo viên	A	A	x	
6	Nguyễn Thị Bích Xuân					x		SP Hóa	Giáo viên	A	A	x	
7	Trịnh Văn Thắng	x				x		SP Sinh	Giáo viên	A	A	x	
8	Nguyễn Thị Hằng		x			x		SP Văn	Giáo viên	A	A	x	
9	Mai Thị Thúy		x			x		SP Văn	Giáo viên	A	A	x	
10	Võ Thị Phương Thùy		x			x		SP Văn	Giáo viên	A	A	x	
11	Vũ Thị Tân		x			x		SP Sử	Giáo viên	A	A	x	
12	Đào Thị Nga		x			x		SP Sử -CD	Giáo viên	A	A	x	
13	Mai Thanh Huyền	x				x		SP Địa	Giáo viên	A	A	x	
14	Hoàng Văn Tuấn	x				x		SP Địa	Giáo viên	A	A	x	
15	Vũ Thị Hoàn		x			x		SP Địa	Giáo viên	A		x	
16	Trịnh Thị Hồng Vân		x			x		SP Tin	Giáo viên	A	A	x	
17	Trịnh Ngọc Toàn	x				x		SP Kỹ thuật	Giáo viên	A	A	x	
18	Mai Thị Vân		x			x		SP Văn	Giáo viên	A	A	x	
19	Trần Thị Thanh Nga		x			x		SP Ngoại ngữ	Giáo viên		A	x	
20	Mai Thị Thúy		x			x		SP Sinh	Giáo viên	A	A	x	
21	Mai Thanh Hà	x					x	SP Tin	Giáo viên	A		x	
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>												
1	Hoàng Thị Nhung					x		Kế toán	Kế toán	A	A	x	
2	Mai Thị Thu Hiền					x		Kế toán	Văn thư	A	A	x	